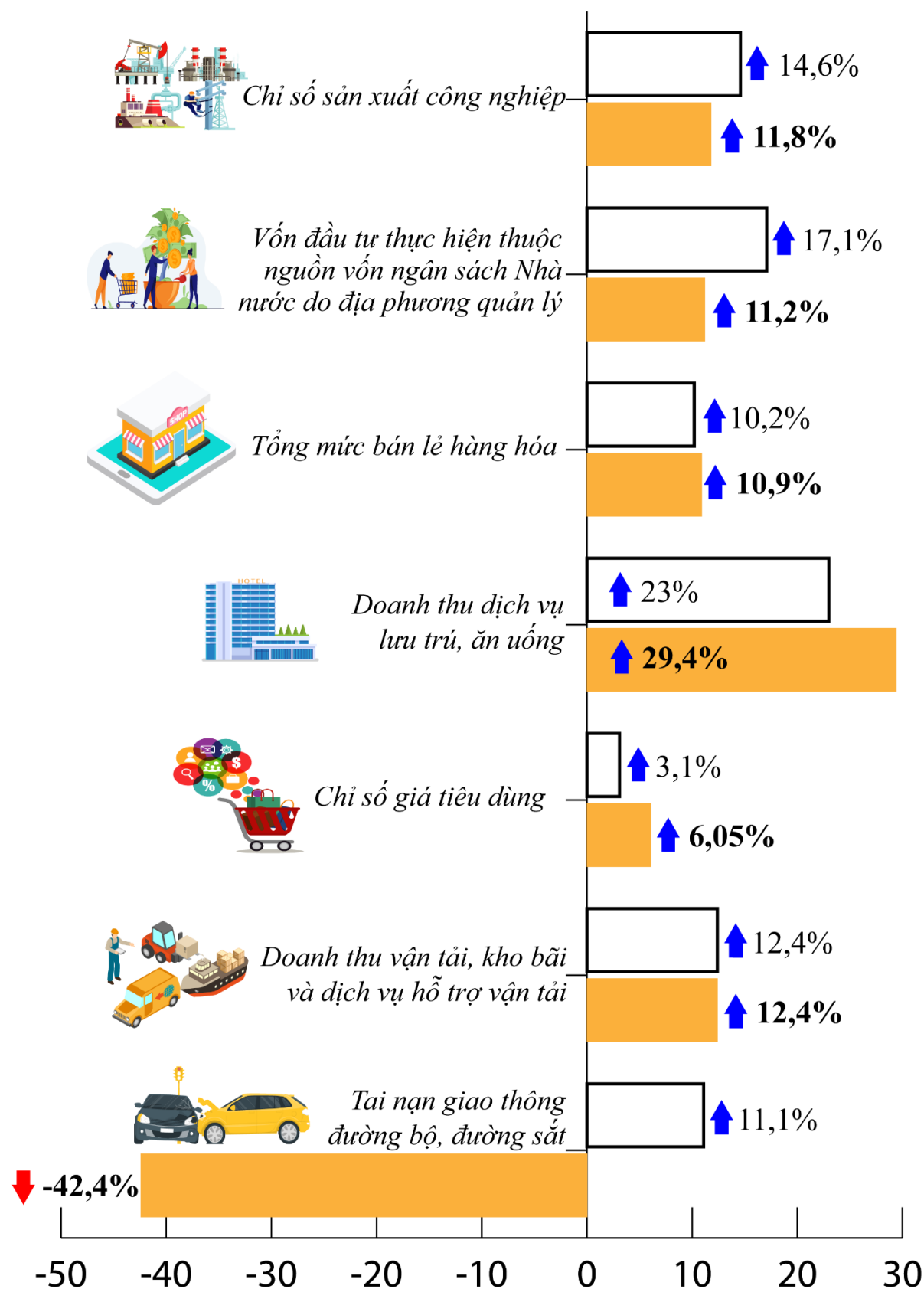


Tốc độ tăng, giảm một số chỉ tiêu Kinh tế - xã hội chủ yếu

tháng 5/2023 so tháng 5/2022

5 tháng 2023 so 5 tháng 2022



BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2023

Tháng 5/2023, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định, các địa phương đẩy mạnh tổ chức kiểm tra các công trình thủy lợi để có biện pháp phòng chống hạn cho cây trồng và phòng chống cháy rừng; năng suất lúa đông xuân tăng khá so với năm trước, hoạt động chăn nuôi, thủy sản ổn định; tình hình thương mại dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân; khu vực công nghiệp tiếp tục phát triển; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách an sinh xã hội đối với người có công, hộ nghèo theo quy định được thực hiện kịp thời. Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh ta cũng gặp một số khó khăn như: Tình hình giải ngân vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 5 tháng đầu năm 2023 còn thấp chỉ đạt 24,3% so kế hoạch năm; giá điện tăng kéo theo giá cả một số hàng hóa và dịch vụ tăng; một số sản phẩm gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ và xuất khẩu như: Hải sản các loại giảm 5,5%; nhân hạt điều các loại giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước; số ca mắc Covid-19 đang có chiều hướng gia tăng. Dự ước tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tháng 5/2023 như sau:

1. Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trong tháng hoạt động ổn định, các địa phương đã thu hoạch xong lúa đông xuân, năng suất tăng; giá lúa tăng hơn 12%, giá bán mía cây tại nhà máy 1,3 triệu đồng/tấn, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước. Hiện tại, nguồn nước ở các hồ thủy lợi đủ sản xuất lúa hè thu; tuy nhiên, thời tiết vụ hè thu thường diễn ra hạn hán cục bộ. Mặt hàng rau củ quả nguồn cung tăng, nhiều loại giá giảm; chăn nuôi lợn và gia cầm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của dân cư, giá thịt heo đang có xu hướng tăng giá. Khai thác gỗ rừng trồng tập trung giảm do đã tập trung khai thác nhiều trong năm trước. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng so với cùng kỳ năm trước.

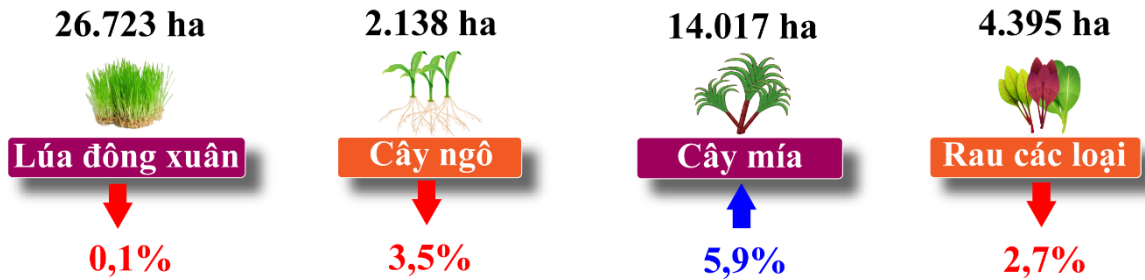
1.1. Nông nghiệp

Lúa vụ đông xuân toàn tỉnh đã gieo sạ 26.723 ha, giảm 0,1% so với vụ đông xuân năm trước; năng suất lúa thu hoạch đạt 73,7 tạ/ha (tăng 8,6 tạ/ha so với vụ đông xuân năm trước, một phần do lúa đông xuân năm trước bị mất mùa).

Lúa hè thu: Hiện nay bà con đang tập trung cày ải đất, vệ sinh đồng ruộng, chuẩn bị giống để gieo sạ theo lịch thời vụ; riêng thị xã Sông Cầu đã xuống giống lúa trà sớm khoảng 236 ha.

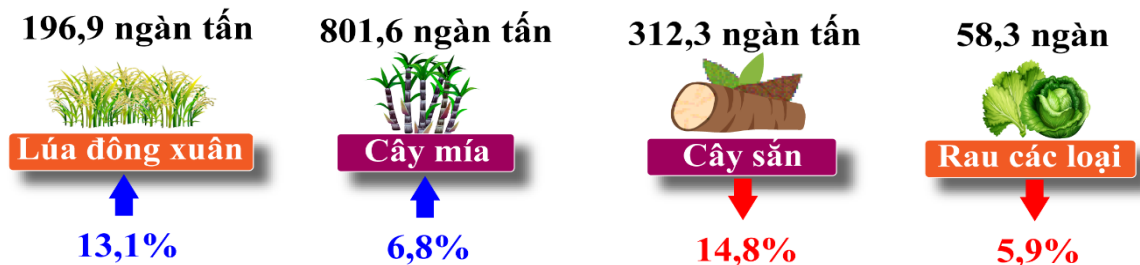
Cây trồng khác: Tính từ đầu vụ đông xuân đến ngày 15/5/2023 bà con nông dân đã gieo trồng được: Ngô 2.138 ha, giảm 3,5%; mía 14.017 ha, tăng 5,9%; đậu tương 76 ha, tăng 7%; lạc 300 ha, tăng 17,1%; rau các loại 4.395 ha, giảm 2,7%; đậu các loại 1.709 ha, tăng 2,4%,... so với cùng kỳ năm trước; đồng thời bà con đang khẩn trương chăm sóc và thu hoạch các sản phẩm như rau, đậu và thực phẩm để cung ứng cho người tiêu dùng.

Hình 1: Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm
Tính đến ngày 15/5/2023 so với cùng kỳ năm trước



Tính đến ngày 15/5/2023, sản lượng thu hoạch các loại cây trồng như: Lúa đông xuân năm nay ít bị sâu bệnh gây hại, thời điểm thu hoạch thuận lợi, nên sản lượng lúa đạt 196,9 ngàn tấn, tăng 13,1% (tăng 22,8 ngàn tấn) so với vụ đông xuân năm trước (lúa lai 3.547 tấn chiếm 1,8% tổng sản lượng). Ngô 8,6 ngàn tấn, giảm 2%; mía 801,6 ngàn tấn, tăng 6,8%; sắn 312,3 ngàn tấn, giảm 14,8% do thị trường tiêu thụ khó, chuyển đổi diện tích gieo trồng qua cây khác; rau các loại 58,3 ngàn tấn, giảm 5,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 2: Sản lượng thu hoạch một số cây hàng năm
Tính đến ngày 15/5/2023 so với cùng kỳ năm trước



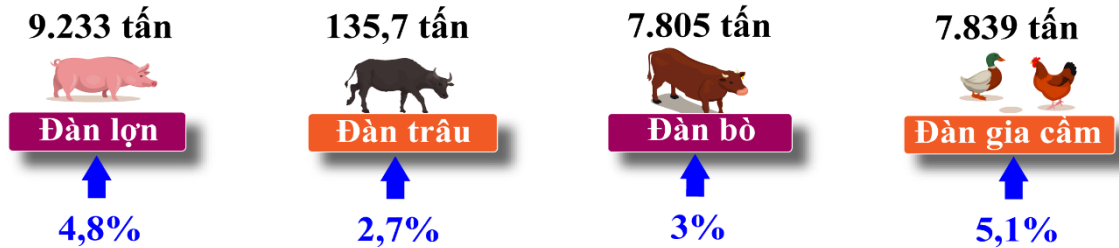
Tình hình dịch hại trên cây trồng đến ngày 10/5/2023: Bọ trĩ gây hại rải rác dưới mức ngưỡng trên cây lúa vụ hè thu tại thị xã Sông Cầu. Một số đối tượng sinh vật gây hại như sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh bướm trắng, rệp gây hại rải rác trên các loại rau cải ăn lá, rau cải xanh,... dưới mức ngưỡng tại các địa phương thuộc TP Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu và huyện Tuy An. Sâu keo mùa thu gây hại 4,5 ha trên cây ngô với diện tích nhiễm nhẹ ở giai đoạn sinh trưởng 3 đến 7 lá - thu hoạch tại các huyện trong tỉnh.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh có sự phát triển nhất định, ước tính số đầu con trong tháng 5/2023: Lợn 152.442 con, tăng 4,9%; đàn gia cầm gần 4,4 triệu con, tăng 2%, trong đó: Đàn gà hơn 3,4 triệu con, tăng 1,9%; đàn trâu 5.735 con, giảm 1,6%; đàn bò 163.526 con, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước. Đàn trâu, bò giảm chủ yếu là giảm hộ nuôi qui mô nhỏ (không hiệu quả kinh tế) và diện tích dùng chăn nuôi trâu, bò ngày càng thu hẹp.

Sản lượng thịt hơi gia súc (trâu, bò, lợn) xuất chuồng trong tháng 2.716,2 tấn, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 5 tháng sản lượng xuất chuồng 17.173,7

tấn, tăng 4%, chia ra: Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 135,7 tấn, tăng 2,7%; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng 7.805 tấn, tăng 3%; sản lượng lợn hơi xuất chuồng 9.233 tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng trong tháng 1.420 tấn, tăng 6,6%; trứng 16,2 triệu quả, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 5 tháng xuất chuồng 7.839 tấn, tăng 5,1%; trứng gần 79,3 triệu quả, tăng 4,8%, trong đó: Sản lượng thịt gà 6.664 tấn, tăng 5%; sản lượng trứng gà 21,2 triệu quả, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 3: Sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng
Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không xảy ra các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, viêm da nổi cục trâu, bò, lở mồm long móng (LMLM). Các địa phương trong toàn tỉnh triển khai tổ chức tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm đợt I năm 2023. Kết quả tiêm: LMLM trâu, bò đã tiêm được 96.633 con, tụ huyết trùng trâu, bò đã tiêm được 17.450 con. Viêm da nổi cục đã tiêm được 58.482 con. Cúm gia cầm đã tiêm 268.800 con (Vắc xin do Nhà nước hỗ trợ 219.100 con, vắc xin người dân tự mua là 49.700 con). Đại chó đã tiêm được 14.162 con (vắc xin do nhà nước hỗ trợ 1.650 con, người dân tự mua tiêm 12.512 con).

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng, các đơn vị lâm nghiệp và hộ dân trồng rừng khai thác 262 ha rừng trồng tập trung đến thời gian cho sản phẩm với sản lượng gỗ các loại 19,5 ngàn m³, giảm 3,9% do giá nguyên liệu gỗ giảm sâu so với trước Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 và năm trước giá gỗ giấy tăng mạnh có lãi nên người trồng rừng đã thu hoạch tất cả những diện tích rừng đến thời gian cho sản phẩm và phần lớn diện tích gần đến thời gian cho sản phẩm; củi khai thác 5,7 ngàn ster, bằng 100%. Lũy kế 5 tháng gỗ tròn các loại khai thác được 68,6 ngàn m³, tăng 1%, củi khai thác 13,5 ngàn ster, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 4: Sản xuất lâm nghiệp
Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước

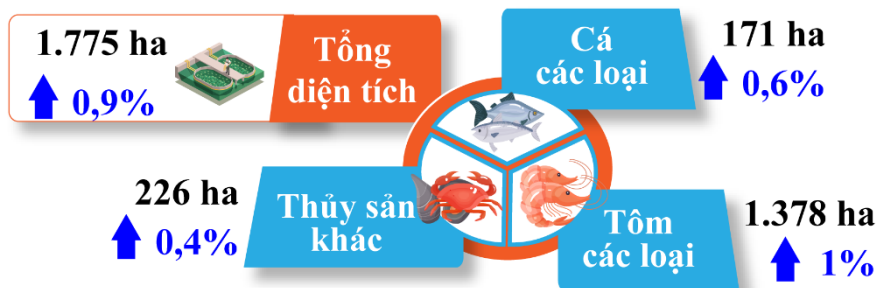


Từ đầu năm đến ngày 15/5/2023, đã tổ chức tuần tra rừng và kiểm soát lâm sản phát hiện 106 vụ; xử lý vi phạm 60 vụ; tiền nộp ngân sách Nhà nước 282 triệu đồng.

1.3. Thủy sản

Trong tháng, diện tích thả nuôi thủy sản các loại đạt 362 ha, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Tôm 342 ha, tăng 0,6% (tôm sú 20 ha, bằng 100%; tôm thẻ 322 ha, tăng 0,6%); cá các loại 5 ha, bằng 100%; thủy sản các loại 15 ha, bằng 100%. Lũy kế 5 tháng diện tích thả nuôi 1.775 ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá các loại 171 ha, tăng 0,6%; tôm 1.378 ha, tăng 1%; thủy sản các loại 226 ha, tăng 0,4%. Sản lượng tôm Post sản xuất đạt 367 triệu con, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 5: Diện tích thả nuôi thủy sản các loại
Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Về bệnh trên tôm thẻ chân trắng có 22,45 ha tôm nuôi khoảng 20 đến 42 ngày tuổi bệnh hoại tử gan tụy và bệnh đốm trắng, trong đó: 20,8 ha tôm bệnh hoại tử gan tụy vùng nuôi xã Hòa Tâm, Hòa Hiệp Nam - thị xã Đông Hòa; 1,65 ha tôm bị đốm trắng vùng nuôi xã An Hiệp - huyện Tuy An. Cá mú 3,32 ha bị bệnh hoại tử thần kinh bội nhiễm vi khuẩn ở vùng nuôi thị xã Sông Cầu. Các ngành chức năng đã hướng dẫn các biện pháp xử lý, tiêu độc hồ nuôi theo quy định, tiếp tục theo dõi không để dịch bệnh lây lan sang diện rộng.

Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 11.938 tấn, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá các loại 8.696 tấn, giảm 0,3%; tôm 2.246 tấn, tăng 3,9%; thủy sản các loại 996 tấn, tăng 2,5%.

+ Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 9.363 tấn, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng khai thác thủy sản biển 9.340 tấn, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước, chia ra: Cá các loại 8.400 tấn, giảm 0,4%; tôm 100 tấn, tăng 3,1%; thủy sản khác 840 tấn, tăng 3,1%. Sản lượng khai thác thủy sản nội địa đạt 22,5 tấn, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá các loại 22 tấn, bằng 100%; thủy sản khác 0,5 tấn, bằng 100%.

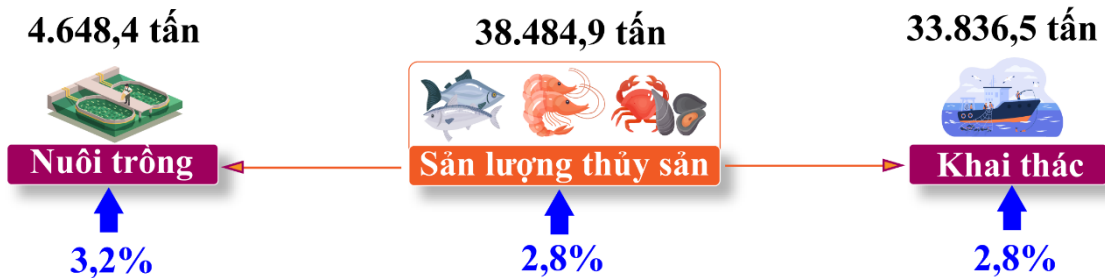
+ Sản lượng nuôi trồng ước đạt 2.575 tấn, tăng 3,5% so cùng năm trước; trong đó: Cá các loại 274 tấn, tăng 3,1%; tôm 2.146 tấn, tăng 3,9% (tôm hùm 311 tấn giảm 1,3%, tôm thẻ chân trắng 1.835 tấn, tăng 4,9%); thủy sản các loại 155 tấn, giảm 0,6% so cùng kỳ năm trước.

Tính chung 5 tháng, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt

38.484,9 tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng khai thác 33.836,5 tấn, tăng 2,8%; sản lượng nuôi trồng 4.648,4 tấn, tăng 3,2%.

Hình 6: Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước

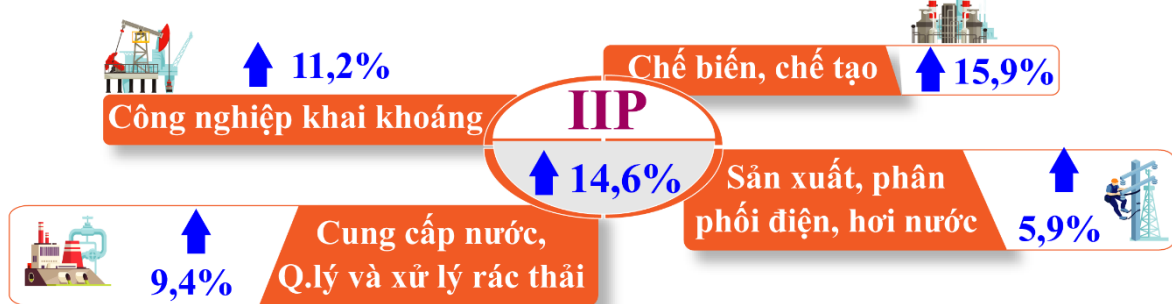


2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2023 tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 11,2%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,9%¹; ngành sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 5,9%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 9,4%.

Hình 7: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Ước tính tháng 5 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



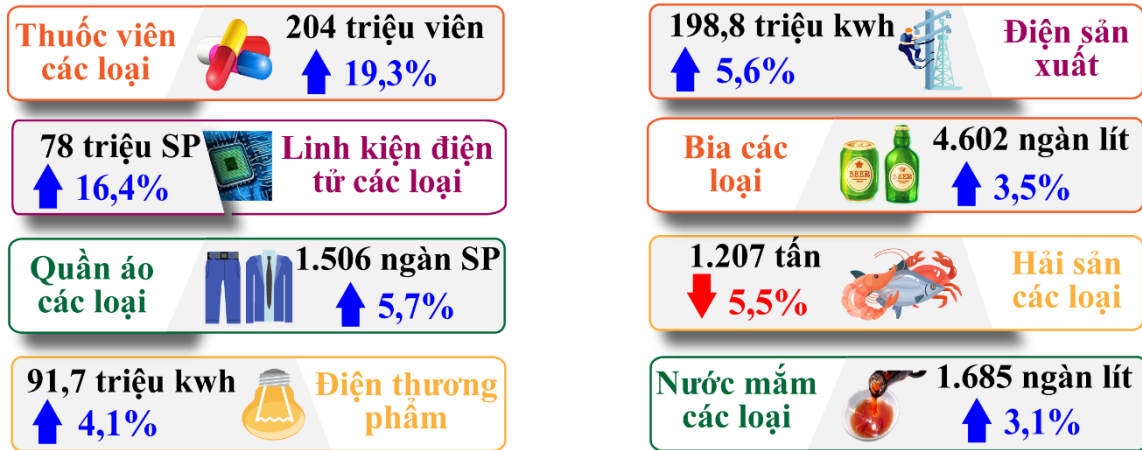
Trong tháng 5/2023 ngành sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục đà phát triển và duy trì mức tăng trưởng ổn định; các doanh nghiệp trong tỉnh đã nhận được đơn đặt hàng của các doanh nghiệp và ký kết số lượng lớn sản phẩm với các đối tác, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nên một số sản phẩm sản xuất có sản lượng sản xuất tăng so với cùng kỳ năm trước như: Đường kết tinh các loại 32.000 tấn, tăng 77,7%; thuốc viên các loại 204 triệu viên, tăng 19,3%; trang in các loại 177 triệu trang, tăng 17,2%; linh kiện điện tử các loại 78 triệu sản phẩm, tăng 16,4%; ván lạng gỗ các loại 882 tấn, tăng 16,4%; viên nén các loại 720 m³, tăng 15,2%; nước uống được 1.204 ngàn m³, tăng 8,1%; quần áo các loại 1.506 ngàn sản phẩm, tăng 5,7%; điện sản xuất 198,8 triệu kwh, tăng 5,6%; nước đá 57.558 tấn, tăng 4,6%; đá xây dựng các loại 72 ngàn m³, tăng 4,2%; điện thương phẩm 91,7 triệu kwh, tăng 4,1%; dăm gỗ các loại 11.420 tấn, tăng 3,7%; bia các loại 4.602 ngàn lít, tăng 3,5%; nước mắm các loại 1.685 ngàn lít, tăng 3,1%; mây tre lá

¹ Một số ngành công nghiệp cấp II tăng so với cùng kỳ năm trước, như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 48,8%; sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu tăng 27,3%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 20,4%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 13,1%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 12,1%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 10,2%; sản xuất trang phục tăng 9,8%; sản xuất đồ uống tăng 4,7%.

các loại 42 ngàn sản phẩm, tăng 2,4%; phân bón các loại 4.350 tấn, tăng 0,6%; xi măng các loại 6.005 tấn, tăng 0,5%.

Bên cạnh đó một số sản phẩm trong tháng 5/2023 với chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao nhưng do cạnh tranh nên giá bán sản phẩm có giảm nhẹ; một số sản phẩm gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ và xuất khẩu như: Hải sản các loại 1.207 tấn, giảm 5,5%; nhân hạt điều các loại sản xuất 1.685 tấn, giảm 2,8%; kết nhựa các loại 5.400 kết, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 8: Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
Ước tính tháng 5 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023 chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 7,2%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,3%; ngành sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 8%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 11,4%. Một số sản phẩm tăng như: Đường kết tinh các loại 137.971 tấn, tăng 83,8%; linh kiện điện tử các loại 343 triệu sản phẩm, tăng 15,9%; viên nén các loại 3.690 m³, tăng 12,3%; bia các loại 19.818 ngàn lít, tăng 9,6%; thuốc viên các loại 977 triệu viên, tăng 8,3%; điện sản xuất 956,7 triệu kwh, tăng 7,5%; nước uống được 5.684 ngàn m³, tăng 7,1%...so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: Kết nhựa các loại 23.985 kết, giảm 9%; hải sản các loại 5.339 tấn, giảm 5,7%; nhân hạt điều các loại sản xuất đạt 7.011 tấn, giảm 1,3%; xi măng các loại 26.313 tấn, giảm 0,2%.

3. Tình hình đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

Tính từ đầu năm đến 01/5/2023 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới có 191 doanh nghiệp, giảm 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số vốn đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp là 3.173,2 tỷ đồng, tăng 67,2% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký kinh doanh bình quân 01 doanh nghiệp đạt 18,5 tỷ đồng/doanh nghiệp gấp 02 lần so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn là 18 doanh nghiệp gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm trước. Có 102 doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng 24,4% và có 33 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh không hiệu quả đã hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước.

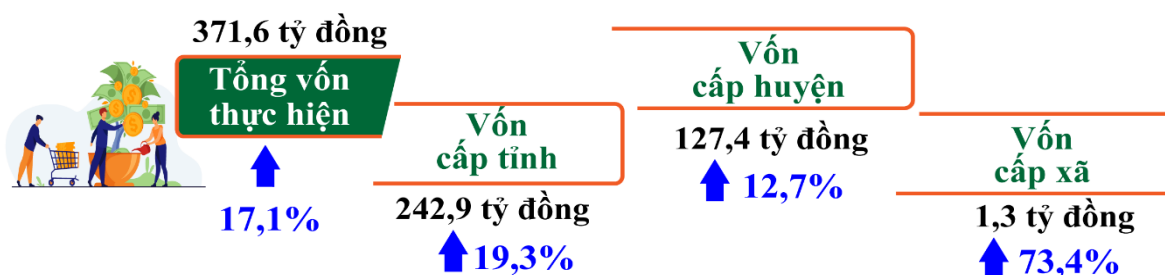
Hình 9: Tình hình đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp
(Tính từ đầu năm đến ngày 01/5/2023 so với cùng kỳ năm trước)



4. Đầu tư

Hiện nay, các chủ đầu tư, nhà thầu đang tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, đồng thời gấp rút thực hiện các thủ tục đầu tư để khởi công các dự án mới trong năm 2023. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 5/2023 ước thực hiện 371,6 tỷ đồng, tăng 7,7% so tháng trước và tăng 17,1% so với cùng kỳ năm trước, Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 242,9 tỷ đồng, tăng 19,3%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 127,4 tỷ đồng, tăng 12,7%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 1,3 tỷ đồng, tăng 73,4%.

Hình 10: Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý
Ước tính tháng 5 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023 vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện 1.593,2 tỷ đồng, đạt 24,3% kế hoạch năm và tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 1.005,8 tỷ đồng², tăng 9,4%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 583,1 tỷ đồng³, tăng 14,2%; Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 4,3 tỷ đồng⁴, tăng 52,6%.

Tính đến hết ngày 30/4/2023 vốn đầu tư công năm 2023 đã giải ngân 548,7 tỷ đồng, bằng 8,4% kế hoạch năm, trong đó: Vốn nước ngoài (ODA) chưa được giải ngân.

5. Tài chính, Ngân hàng

² Thi công một số dự án trọng điểm như: Kè chống sạt lở bờ tả Sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú; Dự án Tuyến đường giao thông từ Cảng Bãi Góc (Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên) kết nối Quốc lộ 1 đi Khu kinh tế Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa); Trường Chính trị tỉnh; Kè chống xói lở bờ sông Ba đoạn qua thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa; trong những tháng đầu năm đã khởi công xây dựng dự án Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Yên quy mô 400 giường với tổng mức đầu tư hơn 753 tỷ đồng,...

³ Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm chuyển tiếp từ năm ngoái sang như: Dự án Mở rộng đường đảm bảo cho các lực lượng cơ động ven biển thành phố Tuy Hòa (đường Lê Duẩn nối dài giai đoạn 2); Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở K2-K6, đường Hùng Vương, phường Phú Đông, TP Tuy Hòa; Đầu tư tuyến đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Thọ đến đường số 14), giai đoạn 2, TP Tuy Hòa;...

⁴ Thực hiện các công trình chuyển tiếp từ năm ngoái và các dự án khởi công mới trong năm 2023 như xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, khu phố; bê tông hóa giao thông nông thôn; ...

5.1. Tài chính

Kết quả thu - chi ngân sách lũy kế đến ngày 16/5/2023, tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn là 1.298 tỷ đồng, đạt 25,3% dự toán Trung ương (DTTW); đạt 16,2% dự toán HĐND tỉnh giao. Tổng chi NSDP là 4.133 tỷ đồng, đạt 37,8% DTTW; đạt 29,9% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó chi thường xuyên là 2.047 tỷ đồng.

Hình 11: Thu, chi ngân sách Nhà nước

Lũy kế đến ngày 16/5/2023



5.2. Ngân hàng

Tổng nguồn huy động vốn trên địa bàn tính đến 30/4/2023 đạt 39.047 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cuối năm 2022. Ước tính đến 31/5/2023 tổng vốn huy động 39.563 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cuối năm 2022. Trong đó: Tiền gửi huy động từ các khu vực đạt 39.273 tỷ đồng, chiếm 99,3% tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn, tăng 9,1%; phát hành giấy tờ có giá bằng VND 290 tỷ đồng, giảm 15,7%.

Tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tính đến 30/4/2023 đạt 46.018 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cuối năm 2022. Ước đến 31/5/2023 tổng dư nợ cho vay 46.650 tỷ đồng, tăng 2,6% so với cuối năm 2022; trong đó: Cho vay bằng VND 46.624 tỷ đồng, chiếm 98,23% tổng dư nợ, tăng 1,1%; cho vay ngoại tệ quy VND 1.026 tỷ đồng, tăng 41,7%.

Đến 30/4/2023, nợ xấu trên toàn địa bàn chiếm tỷ lệ 1,47% trên tổng dư nợ cho vay. Các TCTD đều đảm bảo duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức cho phép (<3%). Ước đến 31/5/2023, nợ xấu chiếm tỷ lệ khoảng 1,4% tổng dư nợ toàn địa bàn.

Hình 12: Hoạt động ngân hàng trên toàn tỉnh

Ước tính đến ngày 31/5/2023 so với cuối năm 2022



Công tác tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp và hộ dân vay vốn ngân hàng

- Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 03/2021/TT-NHNN và Thông tư 14/2021/TT-NHNN) được thực hiện đến ngày 30/6/2022. Trong 03 tháng đầu năm năm 2023, các TCTD trên địa bàn chỉ phát sinh biện pháp hỗ trợ “Cho vay mới” với doanh số cho vay mới đạt khoảng 934,96 tỷ đồng.

- Về thực hiện chương trình hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ nguồn ngân sách Nhà nước 40.000 tỷ đồng thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với khách hàng là doanh nghiệp, hộ sản xuất, hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ: tính đến ngày 31/3/2023, doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình đạt khoảng 13,43 tỷ đồng cho 10 khách hàng (05 doanh nghiệp và 05 cá nhân) với số tiền đã hỗ trợ lãi suất khoảng 46,44 triệu đồng.

6. Thương mại, giá cả, dịch vụ

6.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 5/2023, tình hình hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục được duy trì ổn định và tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 01/5, nhiều doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đã tổ chức nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn, giá cả hợp lý với nhiều mặt hàng giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng đã thúc đẩy thị trường hàng hóa trong tỉnh sôi động; hàng hóa phong phú, không có hiện tượng khan hiếm hàng hóa gây sốt giá trên địa bàn tỉnh. Với kỳ nghỉ lễ kéo dài nên lượng khách du lịch đổ về Phú Yên tăng cao nhưng sau kỳ nghỉ lễ thì lượng khách du lịch giảm nên doanh thu lưu trú ước đạt giảm 1,9% so với tháng trước và tăng 90,3% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm cho tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh tăng so với cùng kỳ năm trước. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường duy trì thường xuyên góp phần bình ổn thị trường hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5/2023 ước tính 3.998 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra:

+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa 3.194,7 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước. So với cùng kỳ năm trước, có 08/12 doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước, một số nhóm tăng khá như: Lương thực, thực phẩm tăng 17,1%; hàng may mặc tăng 17,6%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 17%; vật phẩm, văn hóa, giáo dục tăng 19,5%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 27%; hàng hoá khác tăng 15,7%. Có 04/12 nhóm ngành hàng có doanh thu đạt thấp do nhu cầu tiêu dùng giảm và các mặt hàng xăng dầu được điều chỉnh giá giảm đó là: Nhóm Ô tô con (loại dưới 9 chỗ ngồi trở xuống) giảm 61%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) giảm 19,5%; xăng, dầu các loại giảm 11,6% do giá bán lẻ giảm 14,6% so với cùng kỳ năm trước

+ Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành ước tính 609,2 tỷ đồng, tăng 5,9% so với tháng trước và tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú 57,7 tỷ đồng, giảm 1,9% so với tháng trước và tăng 90,3% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống 551,3 tỷ đồng, tăng 6,8% so với tháng trước và tăng 18,6% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động lữ hành ước đạt 0,2 tỷ đồng, tăng 23,5% so với tháng trước nhưng giảm 66,2% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động dịch vụ ăn uống tăng cao so với tháng trước là do lượng dịch vụ đám cưới ở các nhà hàng tăng.

+ Doanh thu dịch vụ khác ước tính 194,1 tỷ đồng, tăng 4,6% so với tháng trước và tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó so với cùng kỳ năm trước: Ngành dịch vụ kinh doanh bất động sản 19,3 tỷ đồng, tăng 25%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 24,6 tỷ đồng, tăng 5%; dịch vụ giáo dục và đào tạo 12,6 tỷ đồng, tăng 16,3%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội 15 tỷ đồng, tăng 29%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí 56,8 tỷ đồng, tăng 25,5%; dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình 18,7 tỷ đồng, tăng 6,8%; dịch vụ khác 47,2 tỷ đồng, tăng 9,2%.

Hình 13: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Ước tính tháng 5 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Tính chung 5 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng là 19.644,7 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Tổng mức bán lẻ hàng hóa 15.818,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,52%, tăng 10,9%; doanh thu lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành 2.878,8 tỷ đồng, chiếm 14,66%, tăng 29,4%; doanh thu dịch vụ 947,6 tỷ đồng, chiếm 4,82% và tăng 13,4%.

Tổng lượt khách du lịch đến Phú Yên trong tháng 5/2023 ước tính 260.800 lượt, gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách quốc tế 1.470 lượt, gấp 2,6 lần; tổng thu từ khách du lịch 387,1 tỷ đồng, gấp 2,5 lần. Lượt khách do cơ sở lưu trú phục vụ ước tính 169.491 lượt, giảm 1,1% so với tháng trước và tăng 59,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách quốc tế 1.127 lượt khách, giảm 4% so với tháng trước và gấp 2,7 lần so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính 5 tháng đầu năm 2023, tổng lượt khách du lịch đến Phú Yên đạt 1.235.600 lượt, gấp 2,7 lần, trong đó khách quốc tế 7.734 lượt, gấp 4 lần; tổng thu từ khách du lịch 1.784,2 tỷ đồng, gấp 3,2 lần.

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường đã được Cục Quản lý thị trường tỉnh tăng cường nên đã góp phần bình ổn thị trường hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng. Lũy

kể từ đầu năm đến ngày 10/5/2023: Tổng số vụ kiểm tra quản lý thị trường là 450 vụ, số vụ vi phạm là 436 vụ, số vụ xử lý 426 vụ, với 466 hành vi vi phạm, tổng số tiền phạt thu nộp vào ngân sách nhà nước là 3.015 triệu đồng.

6.2. Chỉ số giá

Tháng 5/2023, lượng hàng hóa cung ứng dồi dào, giá cả hàng hóa trên thị trường tương đối ổn định và có xu hướng tăng ở hầu hết các nhóm hàng hóa và dịch vụ do giá điện tăng và thời tiết nắng nóng các hàng hóa dịch vụ phục vụ cũng có xu hướng tăng.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2023 so tháng trước giảm 0,04% do tác động chủ yếu của nhóm giao thông giảm 3,2% (tác động làm CPI chung giảm 0,3%) chủ yếu mặt hàng xăng giảm 8,35%, dầu diesel giảm 8,3%. 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá tăng dưới 1%; trong đó, tăng cao nhất là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,91% (tác động làm CPI chung tăng 0,16%) do dịch vụ sửa nhà ở tăng 2,24%, nước sinh hoạt tăng 1,81%, điện sinh hoạt tăng 2%; tiếp đến là nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,45%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,34% do cây, hoa cảnh tăng 4,34%, du lịch trong nước tăng 5,47%...

So cùng kỳ năm trước chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2023 tăng 3,1% tăng chủ yếu ở các nhóm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,6%, trong đó: Lương thực tăng 8,95%, thực phẩm tăng 3,6%, ăn uống ngoài gia đình tăng 1,23%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 4,8%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 5,95%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 8,56%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 4,27%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 5,6%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 5,97%.... Có 2 nhóm có chỉ số giá giảm là giao thông giảm 7,84% và giáo dục giảm 0,97%.

So tháng 12 năm trước chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2023 giảm 1,67%, giảm ở hàng thực phẩm giảm 2,35% do hàng hóa phong phú, nguồn cung tăng nên giá giảm.

- CPI bình quân 5 tháng đầu năm 2023 so cùng kỳ năm trước tăng 6,05%, tăng 11/12 nhóm hàng, riêng nhóm giao thông giảm 1,8%.

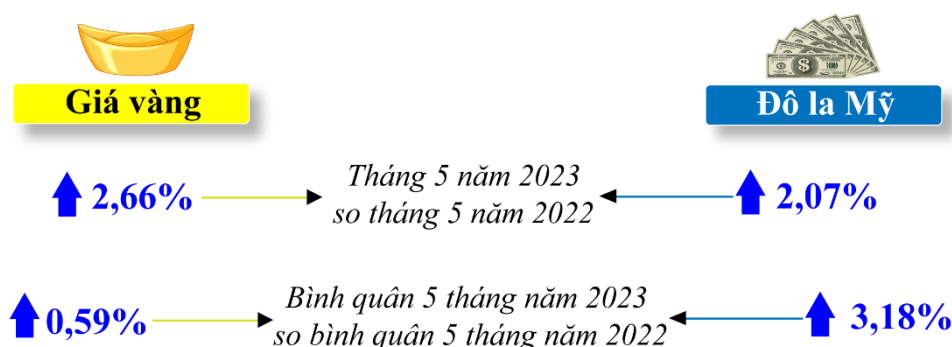
Hình 14: Tốc độ tăng Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



- Giá vàng 99,99 bình quân tháng 5/2023 là 5.665.000 đồng/chỉ; so tháng trước tăng 1,52%, so cùng tháng năm trước tăng 2,66%, so tháng 12 năm trước tăng 5,59%, so kỳ gốc 2019 tăng 45,52%. Bình quân 5 tháng năm 2023 so cùng kỳ năm trước, chỉ số giá vàng tăng 0,59%.

- Giá Đô la Mỹ bình quân tháng 5/2023 là 23.630 VND/USD; so tháng trước giảm 0,03%, so cùng tháng năm trước tăng 2,07%, so tháng 12 năm trước giảm 2,31%, so kỳ gốc 2019 tăng 1,49%. Bình quân 5 tháng năm 2023 so cùng kỳ năm trước chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 3,18%.

Hình 15: Tốc độ tăng Chỉ số giá vàng, giá Đô la Mỹ



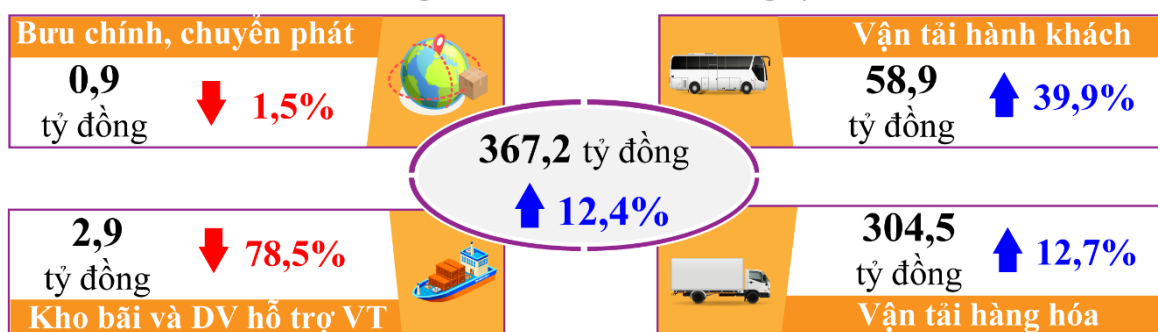
6.3. Giao thông vận tải

Tình hình vận chuyển hàng hóa và hành khách trong tháng doanh thu, sản lượng vận chuyển, luân chuyển đều tăng cao so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Hoạt động vận tải hành khách phục vụ việc đi lại và du lịch của người dân trong và ngoài tỉnh; hoạt động vận tải hàng hóa tăng vận chuyển các loại nông, lâm sản đang trong vụ thu hoạch và các loại hàng hóa khác, các công trình xây dựng cũng đang đẩy mạnh thi công vận chuyển vật liệu cho xây dựng. Triển khai thực hiện “Đề án thí điểm xe chở người bốn bánh gắn động cơ điện” hoạt động một số tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Hệ thống đường bộ, đường sắt, hàng không... được cải thiện, góp phần nâng cao hiệu suất vận chuyển hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Tổng doanh thu ngành vận tải tháng 5/2023 ước tính 367,2 tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Doanh thu vận tải hành khách 58,9 tỷ đồng, tăng 39,9%; doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ 304,5 tỷ đồng, tăng 12,7%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2,9 tỷ đồng bằng 21,5%; bưu chính, chuyển phát 0,9 tỷ đồng, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm doanh thu ngành vận tải đạt 1.835,3 tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 16: Tổng doanh thu ngành vận tải

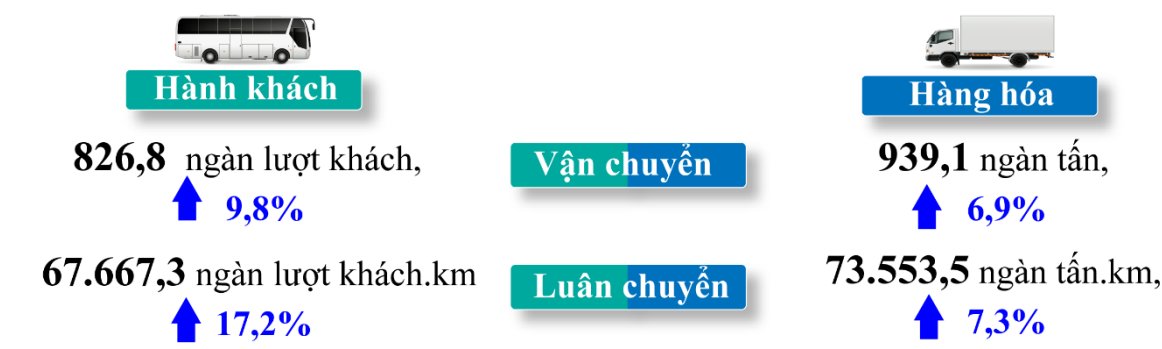
Ước tính tháng 5 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Khối lượng hành khách vận chuyển đường bộ tháng 5/2023 ước tính 826,8 ngàn lượt khách, tăng 9,8%; luân chuyển 67.667,3 ngàn lượt khách.km, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm vận chuyển 4.107,1 ngàn lượt khách, tăng 5,8%; luân chuyển 317.280,3 ngàn lượt khách.km, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hàng hóa vận chuyển đường bộ tháng 5/2023 ước tính 939,1 ngàn tấn, tăng 6,9%; luân chuyển 73.553,5 ngàn tấn.km, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm 4.716,8 ngàn tấn, tăng 5%; luân chuyển 349.092,2 ngàn tấn.km, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 17: Khối lượng vận chuyển, luân chuyển đường bộ
Ước tính tháng 5 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Vận tải hàng không, lượng hành khách qua Cảng hàng không Tuy Hòa trong tháng 5 vận chuyển 44.124 lượt khách, lũy kế 5 tháng đầu năm vận chuyển 189.993 lượt khách, giảm 9,8% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải đường sắt, lượng hành khách lên tàu tại các Ga trên địa bàn tỉnh trong tháng 5 đạt 12.279 lượt khách, lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 45.708 lượt khách, tăng 55,28% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải đường biển, lượng hàng hóa thông qua cảng Vũng Rô trong tháng 5 đạt 8.000 tấn, lũy kế 5 tháng đầu năm là 76.000 tấn, giảm 6,1% so với cùng kỳ năm trước.

7. Một số vấn đề xã hội

7.1. Hoạt động văn hóa, thể thao

Tiếp tục tuyên truyền cổ động trực quan, chương trình âm nhạc đường phố nhân Ngày giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5; tuyên truyền trực quan 84 m² pano các loại và tổ chức lễ dâng hương kỷ niệm 133 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -19/5/2023); chiếu phim lưu động phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa tại các xã thuộc các huyện miền núi với 80 buổi, thu hút 12.000 lượt người xem. Thư viện tỉnh bổ sung 184 bản sách, báo và tạp chí; cấp thẻ 60 thẻ bạn đọc; phục vụ hơn 9.000 lượt bạn đọc với 21.698 lượt tài liệu và hơn 1.000 lượt truy cập trang web thư viện; trưng bày 269 bản sách nhân kỷ niệm Ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), 69 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2023). Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển tập luyện và biểu diễn chương trình nghệ thuật kỷ niệm 133 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -

19/5/2023); biểu diễn chương trình hội nghị xúc tiến du lịch sự kiện Vietnam Airlines Festa tại Hà Nội; biểu diễn chương trình phục vụ Nhân dân các xã trong tỉnh.

Tổ chức giải vô địch cầu lông tỉnh Phú Yên; hoàn tất các nội dung chuẩn bị phối hợp tổ chức sự kiện Ngày Quốc tế Yoga lần thứ 9 năm 2023 tại Phú Yên; chuẩn bị lực lượng tham gia Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2023.

Thể thao thành tích cao: Tham gia Sea Games 32 nội dung marathon nữ, đạt 01 huy chương bạc; tham gia giải vô địch boxing các đội mạnh toàn quốc, đạt 01 huy chương bạc, 03 huy chương đồng. Tính đến nay, đã tham gia thi đấu 02 giải thể thao quốc tế, 04 giải toàn quốc, 02 giải khu vực đạt 18 huy chương các loại (03 vàng, 02 bạc, 13 đồng); có 08 lượt vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia (03 đẳng cấp kiện tướng, 05 cấp 01 quốc gia).

7.2. Y tế, giáo dục

- Y tế (Tính đến ngày 17/5/2023)

Sốt xuất huyết: Trong tháng phát hiện 4 ổ dịch, 74 ca mắc, không có trường hợp tử vong; so với cùng kỳ năm trước: Số ổ dịch tương đương, số ca mắc giảm 12 ca (giảm 14%), tử vong tương đương. Lũy kế có 30 ổ dịch, 608 ca mắc, 2 ca tử vong; so với cùng kỳ năm trước tăng 19 ổ dịch, số ca mắc tăng 273 ca (tăng 81,5%), tử vong tăng 2 ca. Ngành Y tế tiếp tục chỉ đạo các biện pháp điều tra côn trùng, tổng vệ sinh diệt bọ gây, xử lý hóa chất phòng chống dịch bệnh ở các vùng trọng điểm, không để sốt xuất huyết phát triển thành dịch.

Bệnh tay chân miệng: Phát hiện 4 ca mắc, tử vong không; so với cùng kỳ năm trước số mắc tăng 3 ca. Lũy kế có 9 ca mắc, không tử vong; so với cùng kỳ năm trước số mắc tăng 8 ca.

Sốt rét: Phát hiện 2 ca mắc, SRAT 0, tử vong 0; so với cùng kỳ năm trước số mắc giảm 3 ca. Lũy kế có 3 ca mắc, SRAT 0, tử vong 0. So với cùng kỳ năm trước số mắc giảm 2 ca. Triển khai công tác phòng chống sốt rét tại các huyện trọng điểm.

Hình 18: Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh

Tính từ ngày 18/4/2023 đến ngày 17/5/2023 so với cùng kỳ năm trước

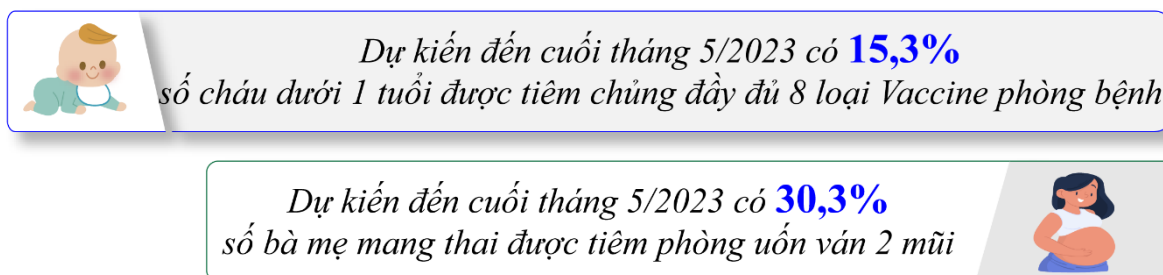


Covid-19: Tháng 5/2023 ghi nhận 369 ca nhiễm (TP. Tuy Hòa: 102, huyện Phú Hòa: 33, TX. Đông Hòa: 65, huyện Tây Hòa: 29, huyện Tuy An: 89, huyện Đồng Xuân: 12, huyện Sơn Hòa: 4, huyện Sông Hinh: 35). Tính đến 17 giờ 00 ngày 17/5/2023 toàn tỉnh có 54.313 ca nhiễm.

Tiếp tục theo dõi tình hình và diễn biến dịch bệnh trong nước, tăng cường các biện pháp giám sát phòng, chống dịch bệnh mới nguy hiểm như: Các biến chủng phụ mới của SARS-CoV-2, Đậu mùa khỉ,...

Chương trình tiêm chủng mở rộng, dự kiến đến cuối tháng 5/2023 đạt 15,3% số cháu dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin phòng bệnh; số bà mẹ mang thai được tiêm phòng uốn ván 2 mũi đạt tỷ lệ 30,3%.

Hình 19: Chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh



Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Tiếp tục triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023 từ ngày 15/4 - 15/5/2023. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm, đã kiểm tra được 15 cơ sở, trong đó có 04 cơ sở vi phạm (đã thực hiện xử phạt vi phạm hành chính 03 cơ sở, còn 01 cơ sở đang củng cố hồ sơ xử lý vi phạm). Trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Công tác phòng chống HIV/AIDS: Đã phát hiện mới 6 trường hợp nhiễm HIV(+), 0 trường hợp chuyển AIDS và 0 trường hợp tử vong. Lũy tích toàn tỉnh có 951 ca nhiễm HIV (trong đó 321 bệnh nhân AIDS, 221 bệnh nhân tử vong).

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống các bệnh xã hội: Bệnh viện Da liễu đã khám và điều trị cho 2.417 lượt bệnh ngoài da; lũy kế toàn tỉnh đến nay đã chỉ đạo và khám 12.448 lượt. Trạm chuyên khoa Lao khám 432 lượt bệnh nhân, phát hiện mới 41 trường hợp mắc, trong đó có 32 trường hợp xét nghiệm có trực khuẩn lao (+). Lũy kế toàn tỉnh đến nay đã khám 2.098 lượt, phát hiện mới 227 trường hợp mắc, trong đó có 159 trường hợp xét nghiệm có trực khuẩn lao (+). Trạm chuyên khoa Tâm thần đã khám 302 lượt (trong đó tham gia khám giám định y khoa 39 lượt, khám giám định pháp y là 13 lượt). Lũy kế toàn tỉnh đến nay đã khám 1.782 lượt. Trung tâm Giám định y khoa đã khám cho 1.172 lượt người, trong đó khám giám định 72 lượt, khám dự tuyển, tuyển dụng, theo yêu cầu 832 lượt, khám định kỳ 268 lượt. Lũy kế toàn tỉnh đến nay đã khám cho 8.358 lượt người.

- Giáo dục

Công nhận kết quả Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THPT năm học 2022-2023 có 861 thí sinh đạt giải: 44 giải Nhất; 202 giải Nhì; 264 giải Ba và 351 giải Khuyến khích; Kết quả kỳ thi cấp chứng nhận nghề phổ thông năm học 2022 - 2023, khóa thi ngày 09/4/2023 Công nhận 10.131 học sinh được cấp GCN nghề phổ thông;

9599 xếp loại Giỏi; 468 xếp loại Khá và 64 xếp loại Trung bình. Tổ chức thành công Hội thi “Viết chữ đẹp” tiểu học cấp tỉnh năm học 2022-2023⁵.

Chuẩn bị đầy đủ cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 và thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm⁶

7.3. Trật tự an toàn xã hội – cháy nổ

Theo số liệu thống kê, tai nạn giao thông trong tháng 5/2023 tăng số vụ, số người bị thương và giảm số người chết so với cùng kỳ năm trước. Từ ngày 15/4/2023-14/5/2023, toàn tỉnh đã xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông, tăng 1 vụ; làm chết 3 người, giảm 1 người; bị thương 12 người, tăng 6 người so với cùng kỳ năm trước; thiệt hại tài sản 72 triệu đồng. Trong tháng chỉ xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, không xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

Hình 20: Tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh tháng 5 năm 2023 (từ ngày 15/4/2022-14/5/2023) so với cùng kỳ năm trước



Từ ngày 15/4/2023-14/5/2023 toàn tỉnh không xảy ra cháy, nổ. Lũy kế đến 14/5/2023, toàn tỉnh không xảy ra cháy, nổ.

7.4. Vi phạm môi trường - thiên tai

Từ 16/4/2023 đến 15/5/2023 lực lượng chức năng đã phát hiện 13 vụ vi phạm môi trường, lập biên bản xử lý vi phạm 6 vụ, phạt tiền 7 triệu đồng. So với tháng trước, giảm 8 vụ vi phạm đã phát hiện (giảm 38,1%), giảm 2 vụ vi phạm đã xử lý (giảm 25%), giảm 7 triệu đồng số tiền xử phạt. So với cùng kỳ, giảm 6 vụ vi phạm đã phát hiện (giảm 31,6%), giảm 19 vụ vi phạm đã xử lý (giảm 76%), giảm 6 triệu đồng số tiền xử phạt. Lũy kế đến 15/5/2023, toàn tỉnh phát hiện 65 vụ vi phạm môi trường, lập biên bản xử lý vi phạm 32 vụ, phạt tiền 61 triệu đồng. Lũy kế so cùng kỳ giảm 8 vụ vi phạm đã phát hiện (giảm 11%), giảm 37 vụ vi phạm đã xử lý (giảm 53,6%), giảm số tiền xử phạt 1.351,4 triệu đồng.

Từ ngày 19/4/2023 đến 18/5/2023 trên địa bàn tỉnh không phát sinh thiên tai; tháng trước và cùng kỳ không phát sinh thiên tai. Lũy kế từ 19/12/2022 đến 18/5/2023

⁵ Ban Tổ chức trao giải Nhất toàn đoàn cho Phòng GD&ĐT TP. Tuy Hòa và TX. Đồng Hòa; giải Nhì toàn đoàn cho Phòng GD&ĐT huyện Tây Hòa, Tuy An, Sơn Hòa và TX. Sông Cầu; giải Ba toàn đoàn cho Phòng GD&ĐT huyện Phú Hòa, Đồng Xuân và Sông Hinh. Trao 294 giải cá nhân (89 giải Nhất; 103 giải Nhì và 103 giải Ba.)

⁶ Nghiên cứu hồ sơ tập trung và khảo sát sơ bộ công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia đối với Trường MN Hòa Trị và Trường Tiểu học và THCS Hòa Hội, huyện Phú Hòa; Trường THCS Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa

xảy ra 1 vụ thiên tai, giảm 2 vụ thiên tai; giá trị thiệt hại 10.650,3 triệu đồng; giảm 367.017,9 triệu đồng (giảm 97,18%).

7.5. Các chính sách an sinh xã hội

Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tư vấn nghề - việc làm 1.500 lượt người; giới thiệu việc làm và cung ứng lao động 692 người đến các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh thuộc các thành phần kinh tế. Trong tháng đã tiếp nhận 685 hồ sơ hưởng BHTN và có quyết định hưởng Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho 514 trường hợp hưởng trợ cấp BHTN.

Đã giải quyết chế độ 119 hồ sơ các loại. Trong đó hồ sơ mai táng phí: 56 hồ sơ; trợ cấp thờ cúng liệt sĩ và thay tên người thờ cúng liệt sĩ: 52 hồ sơ; nghiệm thu và hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa nhà ở người có công 01 trường hợp, ...

Tham gia cùng Đài truyền hình Việt Nam ghi hình hoàn cảnh trẻ em được chọn tham gia Chương trình Cặp lá yêu thương tại các huyện Sơn Hoà, Tuy An, Sông Cầu và Đồng Xuân từ ngày 05/5 - 08/5/2023. Giới thiệu 5 trường hợp trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh đi phẫu thuật tại bệnh viện tim Tâm đức TPHCM./.